

KINH ƯU BÀ DI TỊNH HẠNH PHÁP MÔN

Hán Dịch: Mất tên người dịch, nay dựa vào Bắc Lương Lục.

Việt Dịch: Ns. Diệu Châu, Chùa Phước Thiện Nha Trang.

Chứng Nghĩa: Tỳ kheo Thích Đồng Minh.

Tỳ kheo Thích Tâm Hạnh.

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Quyển thượng.

PHẨM THỨ NHẤT: TU HÀNH.

PHẨM THỨ HAI: TU HỌC.

Quyển hạ.

PHẨM THỨ NHẤT : TU HỌC

PHẨM THỨ HAI : ĐIỀM LÀNH

---o0o---

Quyển thượng.

PHẨM THỨ NHẤT: TU HÀNH.

Tôi nghe như vậy: Một thưở nọ, đức Phật ở trong cung điện Hoan Hỷ, vườn Phát Bà La của Di Già La Mẫu (Tỳ Xá Khư Mẫu). Lúc này, Tỳ Xá Khư Mẫu cùng một ngàn năm trăm thanh tín cận sự nữ đến chỗ Phật cúi đầu lạy sát chân Ngài, rồi lui ngồi qua một bên.

Phật dạy:

- Này Tỳ Xá Khư! Sáng sớm con đến đây có duyên sự gì?

Tỳ Xá Khư Mẫu thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trước đây con đã nghe Như Lai nói lược qua về pháp vô thượng sâu xa khó hiểu tên là Ưu Bà Di Tịnh hạnh. Cúi xin Thế Tôn hãy thương xót chúng con mà giảng nói phân biệt tướng pháp vi diệu ấy. Sau khi

nghe pháp này để về sau chúng con sẽ thường yên ổn và an lạc trong cõi trời, người cho đến khi giác ngộ.

Phật dạy Tỳ Xá Khư:

- Lành thay! Lành thay! Này thiện nữ! Về vô lượng kiếp thuở xa xưa, con luôn thích nghe pháp và đã cùng quyến thuộc từng thỉnh cầu ta giảng pháp này.

Nghe Phật nói nhân duyên thuở trước, Tỳ Xá Khư Mầu vui mừng khôn xiết và thừa Phật.

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai giảng nói để con được hiểu rõ.

Phật dạy:

- Này Tỳ Xá Khư! Hãy lắng nghe. Ta sẽ giảng rõ cho con. Này thiện nữ! Trong vô lượng kiếp lâu xa về quá khứ, có nước tên Ba La Nại, vua hiệu Phạm Dự, phu nhân tên Bạt Đà La. Vua có một người con gái tên là Liên Hoa với dung mạo xinh đẹp, phẩm tính nhu mì, hiền dịu, thông minh, sáng suốt, chí thích học hỏi, siêng năng dũng mãnh, thường tu hạnh lành, những kỹ thuật ở đời cô đều thông đạt và luôn được cha mẹ yêu chuộng.

Bấy giờ, trong núi tuyết có một Phạm chí tên Na La Đà siêng năng tu phạm hạnh, đắc được năm thần thông, luôn giảng pháp cho các đại chúng nên tiếng tốt đồn xa lan khắp bốn phương. Bấy giờ cô gái ấy nghe bạn bè khen ngợi Phạm chí có thần thông và những công đức khó lường như vậy, còn tuyên dương diệu pháp cho đại chúng nữa, nên cô ta rất vui mừng và tự nghĩ: “Người thiện khó gặp, pháp cũng khó nghe, thân mạng khó bảo tồn, cho nên ta phải mau đến đó để lễ lạy hỏi pháp”. Nghĩ vậy rồi, cô đến thưa cha mẹ:

- Con nghe mọi người khen ngợi Phạm chí tu hành có đạo đức cao vời vợi. Cúi xin cha mẹ hãy cho phép con đến chỗ Phạm chí để hưởng thọ pháp vị.

Cha mẹ cô nói:

- Tuổi con còn nhỏ dại, lớn lên trong thâm cung, tánh tình lại yếu mềm, chưa từng ra khỏi cung. Nay núi tuyết xa xôi, đường sá gian nan làm sao có thể đến đó được?

Nước ta có nhiều Phạm chí kỳ cựu, thần thông trí tuệ vô song giỏi giảng nói diệu pháp sâu xa. Vì con, ta sẽ thỉnh mời họ vào cung nội để giảng dạy đạo pháp, con sẽ tha hồ mà học hỏi, không cần phải đi xa.

Cô gái lại xin:

- Thưa cha mẹ! Các Phạm chí kỳ cựu trong nước Ba la Nại đều tôn trọng và suy tìm đạo thuật của họ. Cúi xin cha mẹ hãy cho phép con được nghe pháp giải thoát.

Vì quá yêu thương nên vua không muốn trái ý con, đành miễn cưỡng cho phép. Vua cha liền ra lệnh bốn vị quan thần và thê nữ trong cung chuẩn bị đầy đủ vật cúng dường.

Quan thần tâu vua:

- Những gì đại vương ra lệnh, chúng thần đều chuẩn bị xong rồi.

Khi ấy Vương nữ nghĩ: “Ta cầu nghe được pháp nay đã đúng lúc”.

Rồi cô cùng một ngàn năm trăm thê nữ trong cung chở hương hoa đến chỗ Phạm chí để nghe pháp.

Phật dạy:

- Nay Tỳ Xá Khư! Vương nữ thuở đó chính là con, còn Phạm chí ở núi tuyết chính là ta vậy. Lúc xưa, con đã từng cầu nghe pháp cũng như nay vậy. Bây giờ ta sẽ phân biệt giảng nói pháp môn Tịnh hạnh cho con.

Tỳ Xá Khư thưa:

- Lành thay! Bạch thế Tôn! Như Lai có lòng đại bi thương xót chúng sinh, cúi xin ngài giảng nói con sẽ tu hành theo.

Phật dạy:

- Nay Tỳ Xá Khư! Các người hãy lắng nghe cho kỹ, ta sẽ giảng nói rõ pháp môn Ưu Bà Di Tịnh hạnh cho các con. Pháp ấy được chư Phật hộ niệm, con cần phải tinh tấn tu hành. Nay Tỳ Xá Khư! Nếu thiện nữ nào lìa bỏ ác tri

thức, gần gũi bạn lành, người đáng cúng dường thì nên cúng dường, đó gọi là Ưu Bà Di Tịnh hạnh.

Nhờ nhân đời trước ở đất nước yên ổn, cũng gọi là Tịnh hạnh.

- Cúng dường cha mẹ, chăm sóc con cái, cũng gọi là Tịnh hạnh.

- Đừng khinh thường tội nhỏ, việc cần làm thì làm theo thứ lớp, cũng gọi là Tịnh hạnh.

Ưu thích bố thí, tu tập thực hành theo pháp, yêu mến quyến thuộc bạn bè, gọi là Tịnh hạnh.

- Tránh xa rượu chè, không làm các điều ác, tu hành ái ngữ, gọi là Tịnh hạnh.

- Học nhiều kỹ thuật, rất giỏi về oai nghi. Nghe điều gì thì nghiên cứu, không để quên mất, gọi là Tịnh hạnh.

- Có lòng cung kính tôn trọng mọi người, ít muốn biết đủ, thọ ân luôn phải báo đáp, gọi là Tịnh hạnh.

- Không bị tám pháp làm động tánh tình hòa nhã, gọi là Tịnh hạnh.

- Không lo buồn, thường được an ổn. Tất cả những việc như vậy mà không lùi bước và làm việc không ngừng nghỉ, gọi là Tịnh hạnh.

- Đối với pháp thiện không biếng nhác, mau chóng vô thượng giải thoát Niết bàn, gọi là Tịnh hạnh.

- Nhẫn nhục, vâng lời, thường muốn gần gũi Samôn, thân hành động chân chánh, làm theo gia nghiệp, gọi là Tịnh hạnh.

- Dùng lửa trí thiêu đốt phiền não, đầy đủ pháp lành, đồng mãnh không thối lui, gọi là Tịnh hạnh.

- Không chê bai người, không đánh đập, khéo hộ trì các căn, giữ tâm không tán loạn, gọi là Tịnh hạnh.

- Tâm chân thật không tham lam, ưa thích ở chỗ thanh vắng, siêng năng tu tập, không bao giờ thối chuyển, gọi là Tịnh hạnh.
- Làm tăng trưởng đạo Bồ đề, không để thối lui, nhằm chán ba cõi như cái thân chết, quán sát sâu xa như vậy, gọi là Tịnh hạnh.
- Ưu bỏ những gì khó bỏ, những giới cấm khó giữ thì giữ hoàn hảo, thích tu thiền định, không bị tán loạn, gọi là Tịnh hạnh.
- Với đạo Bồ đề thì vô lượng chúng sanh có tư tưởng thối lui, nhưng ta tiến tới; còn tất cả người tiến tới thì ta không thối lui, đi đứng cũng như vậy, gọi là Tịnh hạnh.
- Tất cả chúng sinh bị thiêu đốt căn lành thì ta làm cho chúng phát sanh, mọi người thích làm phát sinh căn ác thì ta liền diệt nó. Sanh tử không cùng mà ta ở một bên ấy, gọi là Tịnh hạnh.

Sau khi nghe Phật dạy, Tỳ Xá Khu vui mừng hơn hờ chưa từng có và thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ưu Bà Di pháp môn có bao nhiêu hạnh?

Phật dạy:

- Này Tỳ Xá Khu! Có mười pháp lành mà con phải tu học. Thế nào là mười?

- 1.- Gặp người có lỗi xan tham thì phải thích tu hạnh bố thí.
- 2.- Gặp người có lỗi năm giác quan thì phải thích giữ cấm giới.
- 3.- Gặp người có lỗi tại gia thì phải thích xuất gia.
- 4.- Gặp người có lỗi nghi ngờ thì phải thích tu trí huệ.
- 5.- Gặp người có lỗi giải đãi thì phải thích siêng năng tinh tấn.
- 6.- Gặp người có lỗi sân giận thì phải thích tu hạnh nhẫn nhục.
- 7.- Gặp người có lỗi vọng ngữ thì phải thích trung tín.

8.- Gặp người có lỗi loạn tâm thì phải thích thiên định.

9.- Gặp người có lỗi tội khổ thì phải thích tu từ bi.

10.- Gặp người có lỗi khổ vui thì phải thích tu thực hành tâm xả.

Muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Bồ thí được phước lớn

Xả bỏ thân yêu quý,

Lìa dục muốn xuất gia

Giữ giới hộ các căn

Tu học được trí tuệ

Tinh tấn đoạn biếng nhác.

Nhẫn nhục trừ sân giận

Nói thật không hư dối

Gặp tám pháp thế gian

Tâm an trụ bất động

Tâm luôn thích thiên định

Không bao giờ tán loạn

Từ bi lợi chúng sanh.

Tu xả ly khổ lạc

Nếu ai hành pháp này

Gọi là đại đồng mãnh.

Được qua bờ biển pháp

Mà chúng đạo Bồ đề.

Nghe Phật nói vậy, Tỳ Xá Khư rất vui mừng và thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu điều cần phải xả ly? Có bao nhiêu pháp cần phải gạn gủi?

Phật dạy Tỳ Xá Khư:

- Có 58 pháp cần phải tu học cũng cần xả ly. Đó là gì? Nghĩa là xa lìa tất cả các pháp bất tịnh, gạn gủi pháp tịnh. Nên xa lìa pháp ác, gạn gủi pháp thiện. Không đáng nuôi dưỡng thì không nuôi dưỡng. Chỗ không nên đến thì đừng đến gạn gủi. Chỗ đáng đến thì nên đến. Việc không nên làm thì không bao giờ làm ầu. Việc đáng làm thì tạo mọi cách để làm. Cầu được phi pháp thì không nên dùng. Nếu đúng như pháp thì nên thọ dụng, điều phục thân tâm thích ở nơi thanh vắng, từ bỏ lời lừa dối, thực hành chánh ngữ, tránh xa giải đãi thích hành tinh tấn, thâm nhiếp các căn không cho phóng túng. Tâm khiêm nhường cung kính, bỏ công cao ngã mạn, thường thực hành nhẫn nhục không sân giận, không tranh cãi kiện tụng, hòa hợp với đại chúng, xả bỏ không ở nơi che giấu nhưng sống ở nơi hiển lộ ra, lìa bỏ lời vô nghĩa luôn nói lời đúng nghĩa, tránh tà mạng mà sanh sống bằng chánh mạng, khéo lượng thân mình mà thọ nhận thức ăn uống, không thích cầu nhiều mà luôn biết đủ, không cứng cỏi mà sống mềm mại như đất, tu tập lời hòa nhã, tránh xa lời cộc cằn, tránh xa chỗ không an lạc mà sống nơi an lạc, bỏ sự bất đồng ý kiến để cùng nhau sống chung, lìa chỗ không có học vấn để đi đến chỗ có học vấn, nhằm chán ba cõi không sống trong ba cõi, tránh tất cả tạo tác nên trụ vào vô sở tác, bỏ ngã kiến tu học pháp không.

Này Tỳ Xá Khư! Trên đây là năm mươi tám pháp đầu tiên con cần phải tu hành.

Vì muốn tuyên lại nghĩa trên nên Thế Tôn nói kệ:

Thuận tất cả sở học

Đầu cuối không còn dư

Nên viễn ly, gạn gủi

Làm xong được an lạc
Đã học tất cả pháp
Sở nguyện đều đầy đủ
Bỏ thân mạng yêu quý
Mà chúng đạo Vô thượng
Nếu ai học như vậy
Đối với môn Tịnh hạnh
Không chỉ riêng Thanh Văn
Duyên Giác và Bồ tát
Ở trong vô lượng kiếp
Khen công đức người ấy.

Sau khi Phật nói kệ xong, Tỳ Xá Khư Mầu vui mừng hơn hờ hỏi thêm:

- Bạch Thế Tôn! Lại pháp môn Tịnh hạnh có bao nhiêu loại gọi là Đại hạnh.

Phật dạy:

- Có ba đại hạnh, con phải tu hành. Ba đại hạnh đó là:

1.- Đại tín tâm.

2.- Đại tinh tấn.

3.- Đại trí tuệ.

Tỳ Xá Khư thưa:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại tín tâm?

Phật dạy:

- Đại tín tâm là tin Phật. Phật là bậc Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn. Đây gọi là đại tín tâm.

Tỳ Xá Khư hỏi:

- Sao gọi là đại tinh tấn?

Phật dạy:

- Nếu trong lúc hành tinh tấn có thể xa lìa vứt bỏ tất cả pháp ác, cần phải giữ gìn tất cả pháp thiện. Với pháp thiện thì đồng mãnh không dừng nghỉ. Đây là đại tinh tấn.

Tỳ Xá Khư hỏi:

- Sao gọi là đại trí tuệ?

Phật dạy:

- Người nào có trí tuệ mắt thấy pháp sanh diệt mà là bậc thánh đã vượt qua diệt hết khổ vô thường. Đó gọi là đại trí tuệ.

Trên đây là ba đại hạnh.

Để tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Với đại tín tâm

Ghi sâu không lìa

Các hạnh đầy đủ

Để cầu Bồ đề

Với đại tinh tấn

Kiên cố không bỏ

Cần tu viên mãn

Đề cầu Bồ đề

Với đại trí tuệ

Hiểu rõ rốt ráo

Đủ Ba La Mật

Đề cầu Bồ đề

Pháp đã tăng trưởng

Biết đại danh văn

Tăng trưởng tận rồi

Tùy ý tu hành

Nhờ biết như vậy

Hiểu rõ hơn pháp.

Sau khi Phật nói bài kệ này, Tỳ Xá Khư Mẫu lòng rất vui mừng, lại hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp môn Ưu Bà Di tịnh hạnh muốn bước lên Phật địa thì có mấy hạnh?

Phật dạy:

- Nay Tỳ Xá Khư! Có bốn hạnh để bước lên Phật địa. Đó là:

1.- Tinh tấn không biếng nhác.

2.- Trí huệ không mê hoặc.

3.- Định tâm không thôi lui.

4.- Hành từ bi làm lợi ích chúng sinh.

- Nay Tỳ Xá Khư! Nhờ bốn pháp này mà bước lên Phật địa.

Để tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Siêng năng không biếng nhác

Trí tuệ không mê hoặc

Thiền định không thôi lui

Hành từ lợi chúng sinh

Nhờ bốn pháp này đây

Mà chứng Nhất Thiết Trí.

Sau khi Phật nói kệ này. Tỳ Xá Khư Mẫu rất vui mừng lại hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có mấy pháp để an trụ đắc quán? Làm thế nào để pháp tập hợp lại không bị phân tán và pháp hợp có mấy pháp?

Phật dạy:

- Nay Tỳ Xá Khư! Có bốn pháp để an trụ đắc quán. Đó là Từ, Bi, Hỷ và Xả. Trong đó pháp tập hợp không bị phân tán là khi đắc trí Thanh Văn, trí Bích Chi Phật, trí Bát Nhã và trí Phật. Pháp hợp có ba mươi hai quán pháp đó là:

1.- Niệm Phật.

2.- Niệm Pháp.

3.- Niệm Tăng.

4.- Niệm Giới.

5.- Niệm Thí.

- 6.- Niệm Thiên.
- 7.- Niệm A Na.
- 8.- Niệm Bát Na.
- 9.- Quán diệt tướng.
- 10.- Quán tướng thân.
- 11.- Quán tướng tịch tịnh.
- 12.- Quán tướng địa.
- 13.- Quán tướng thủy.
- 14.- Quán tướng hỏa.
- 15.- Quán tướng phong.
- 16.- Quán tướng xanh.
- 17.- Quán tướng vàng.
- 18.- Quán tướng đỏ.
- 19.- Quán tướng trắng.
- 20.- Quán tướng hư không .
- 21.- Quán tướng thức xứ.
- 22.- Quán tướng phình trương.
- 23.- Quán tướng hôi thối.
- 24.- Quán tướng kĩ chảy.
- 25.- Quán tướng hư nát.

26.- Quán tướng...?

27.- Quán tướng rơi rớt tứ tung.

28.- Quán tướng xương thịt ngổn ngang.

29.- Quán tướng xương ước.

30.- Quán tướng xương màu trắng.

31.- Quán tướng tất cả vô thường.

32.- Quán tướng tất cả các pháp là vô ngã.

Đó là ba mươi hai pháp quán, với bốn vô thường tâm gọi là an trụ đặc quán trí Thanh Văn, trí Bạch Chi Phật, trí Tát Bà Nhã và trí Phật là pháp tập hợp không bị phân tán.

Thế Tôn nói lại bằng bài kệ:

Nếu dùng hạ quán

Đắc trí Thanh Văn

Khéo tu trung quán

Đắc trí Duyên Giác

Thượng quán viên mãn

Đắc trí Bồ đề.

Phật nói kệ này xong, Tỳ Xá Khư Mẫu rất vui mừng và lại hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với pháp môn bất tịnh nên trụ tâm như thế nào để mau lìa phiền não và thông đạt lục môn?

Phật dạy Tỳ Xá Khư:

- Có ba mươi hai pháp môn mà đối với bất tịnh thì tâm được lạc trú, mau lìa phiền não thông đạt lục môn, ba mươi hai pháp môn đó là gì? - Nghĩa là trong thân có: lông, tóc, móng, ghèn, răng, da, thịt, gân, xương, thận, mỡ lá, mở miếng, tủy, não, tim, lá lách, thận, gan, mật, đại trường, tiểu trường, lá lách, phổi, dạ dày, bụng, máu, đờm, mồ hôi, nước giải, nước mắt, nước mũi và phân rất là bất tịnh.

Này Tỳ Xá Khư! Đó là ba mươi hai điều quán bất tịnh làm cho tâm thích trú vào pháp môn tịnh hạnh, mau xả bỏ phiền não, được thông đạt lục môn.

Đề tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Giống như dòng sông

Đều vào biển cả

Trong pháp môn này

Dòng quán cũng vậy

Khéo quán thô tế

Tịnh và bất tịnh

Pháp vô thượng trí

Phật đều thông đạt.

Nghe Phật nói bài kệ này, Tỳ Xá Khư Mẫu rất vui mừng và lại hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với pháp môn tịnh hạnh, Bồ tát có bao nhiêu sự ràng buộc trụ vào thế gian mà không được giải thoát?

Phật dạy:

- Này Tỳ Xá Khư! Pháp môn tịnh hạnh trước các Bồ tát có bảy dây ràng buộc trụ vào thế gian. Bảy pháp đó là:

1.- Nếu ta được độ mà thế gian chưa độ thì ta sẽ độ họ.

2.- Nếu ta đã giải thoát mà thế gian chưa giải thoát thì ta sẽ giải thoát cho họ.

3.- Nếu ta đã giác ngộ mà thế gian chưa giác ngộ thì ta sẽ giác ngộ cho họ.

4.- Nếu ta đã điều phục mà thế gian chưa điều phục thì ta sẽ điều phục họ.

5. - Nếu ta đã an lạc mà thế gian chưa an lạc thì ta sẽ làm cho họ an lạc.

6. - Nếu ta thành đạo mà thế gian chưa thành đạo thì ta sẽ dẫn dắt cho họ.

7. - Nếu ta đã đắc Niết Bàn mà thế gian chưa đắc Niết Bàn thì ta sẽ tạo điều kiện để họ nhập Niết Bàn.

Này Tỳ Xá Khư! Đó là bảy sự ràng buộc mà Bồ tát phải trụ thế gian không được giải thoát.

Để tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Độ rồi, độ chúng sanh

Thoát rồi, thoát chúng sanh

Giác rồi, giác chúng sanh

Điều rồi, điều chúng sanh

An rồi, an chúng sanh

Đạt rồi, đạt chúng sanh

Ta đã đắc Niết bàn

Khiến chúng sinh được đắc

Ba cõi như nhà lửa

Tham dục như lưới bùn

Tất cả đều diệt sạch

Đề chứng đạo Bồ đề.

Thế Tôn nói kệ này xong, Tỳ Xá Khu rất vui mừng lại hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Với pháp môn Tịnh hạnh thì phải tu bao nhiêu hạnh lành để viên mãn tất cả pháp?

Phật dạy:

- Tu ba hạnh lành để tất cả pháp được viên mãn. Ba pháp lành là:

1.- Hạnh lành thuộc thân.

2.- Hạnh lành thuộc khẩu.

3.- Hạnh lành thuộc ý.

Ba hạnh lành này viên mãn thì tất cả pháp được viên mãn, nghĩa là bồ thí được viên mãn, trì giới được viên mãn, xuất gia được viên mãn, được trí tuệ viên mãn, được tinh tấn viên mãn, được nhẫn nhục viên mãn, được chân thật viên mãn, được thệ nguyện viên mãn, được Từ, Bi, Hỷ, Xả viên mãn, được bốn tu viên mãn, được bốn định viên mãn, được bốn thần túc viên mãn, được năm căn viên mãn, được năm lực viên mãn, được thất Bồ đề viên mãn, được Bát chánh đạo viên mãn, được chín trí viên mãn, được mười trí lực viên mãn, được trí đạo Tu đà hoàn viên mãn, được trí quả Tu đà hoàn viên mãn, được trí đạo Tư đà hàm viên mãn, được trí quả Tư đà hàm viên mãn, được trí đạo A na hàm viên mãn, được trí quả A na hàm viên mãn, được trí đạo A la hán viên mãn, được trí quả A la hán viên mãn, được bốn trí viên mãn đó là pháp trí, vị trí, danh tự trí và tha tâm trí viên mãn, được tận trí viên mãn, được vô sanh trí viên mãn, được song thân lực viên mãn, được đại bi tam muội trí viên mãn, được nhất thiết trí viên mãn, được Vô ngại trí viên mãn.

Này Tỳ Xá Khu! Nhờ ba hạnh lành viên mãn này mà làm cho tất cả các pháp được viên mãn.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

Tu ba hạnh lành rồi

Viên mãn tất cả pháp

Các pháp viên mãn rồi

Thì chúng đạo Bồ đề.

Phật nói kệ xong, Tỳ Xá Khư Mẫu rất vui mừng, lại hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trong pháp môn Tịnh hạnh có bao nhiêu niệm cho bậc đại nhân?

Phật dạy:

- Có tám niệm cho bậc đại nhân. Tám niệm đó là:

1.- Ít muốn chứ chẳng phải không ít muốn.

2.- Biết đủ chứ chẳng phải không biết đủ.

3.- Tịch tịnh chứ chẳng phải không tịch tịnh.

4.- Viễn ly chứ chẳng phải không viễn ly.

5.- Tinh tấn chứ chẳng phải không tinh tấn.

6.- Thiền định chứ chẳng phải không thiền định.

7.- Trí tuệ chứ chẳng phải không trí tuệ.

8.- Vô ngại chứ chẳng phải không vô ngại.

Này Tỳ Xá Khư! Đó là tám niệm của bậc đại nhân.

Để tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Khéo định các niệm

Niệm phi thiện pháp

Nếu bỏ niệm này

Đề rồi chán xa

Khéo định các niệm

Niệm phi thiện pháp

Quán rõ pháp tướng

Bước tới vô thượng.

---o0o---

PHẨM THỨ HAI: TU HỌC.

Đức Phật nói kệ xong, Tỳ Xá Khư Mầu rất vui mừng, lại hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với pháp môn Tịnh hạnh, Bồ tát sơ học phải tu học như thế nào để đắc Bồ đề?

Phật dạy:

- Bồ tát sơ học có năm mươi điều tu học để đắc Bồ đề, năm mươi điều đó là gì?

Nghĩa là: Thế nhập sâu vào pháp tánh, không xả bỏ, không giảm, không đọa, không thối lui, tu học tâm xả, tu học đa văn, tu học oai nghi, tu học chiến thắng quân ma, tu học ánh sáng, tu học tướng tốt của Phật, tu học giới cấm, tu học tam muội, tu học Bát nhã, tu học đại Bát nhã, tu học hạnh lành, tu học đại hạnh lành, tu học sắc tướng, tu học không hai lời, tu học như ý túc, tu học thượng như ý túc, tu học đại như ý túc, tu học diệu như ý túc, tu học dĩ như ý hành, tu học đại ý hành, tu học những điều quy định, tu học tự tại, tu học tướng tâm Phật, tu học tướng tâm viên mãn, tu học thần thông, tu học đại thần thông, tu học chân thật, tu học làm vua thống lãnh bằng chánh pháp để được lâu dài, tu học đến chỗ cùng cực, tu học cõi Phật, tu học thọ mạng của Phật, tu học cây Bồ đề, tu học hoa sen, tu học pháp Phật giảng, tu học đại pháp luân, tu học chuyển pháp luân, tu học thiện tri thức, tu học lìa bỏ chúng sinh, tu học tay viên mãn, tu học áo bằng cây kiếp ba, tu học tòa sư tử, tu học nằm nghiêng hông bên phải, tu học vị thức ăn của Phật, tu học trú xứ, tu học tướng thủy của Như Lai.

Này Tỳ Xá Khư! Đó là năm mươi học pháp mà Bồ tát sơ học cần phải tu học để thể nhập sâu vào không bỏ, không giám, không đọa, không thối lui, con nên biết điều ấy.

Thế Tôn liền nói kệ:

Đầy đủ tất cả hành

Để cầu pháp tịch tịnh

Ánh sáng chiếu cõi Phật

Vì thương xót chúng sinh

Thoát khỏi nạn ba cõi

Tất cả pháp không cùng

Như Lai đã thấu đạt.

Sau khi Thế Tôn đã nói kệ này, Tỳ Xá Khư Mẫu rất vui mừng, lại hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai có bao nhiêu ánh sáng, sơ học Bồ tát phải tu hành như thế nào?

Phật dạy:

- Này Tỳ Xá Khư! Như Lai có sáu loại ánh sáng. Sáu loại đó là:

1.- Ánh sáng xanh.

2.- Ánh sáng vàng.

3.- Ánh sáng đỏ.

4.- Ánh sáng trắng.

5.- Ánh sáng hồng.

6.- Màu ánh sáng chiếu sáng.

Này Tỳ Xá Khư! Đó là sáu loại ánh sáng của Như Lai. Sơ học Bồ tát phải tu hành như thế nào để được ánh sáng này.

Này Tỳ Xá Khư! Vì Bồ tát nhờ ánh sáng màu xanh nên luôn dùng hoa xanh, hương xoa, hương bột xanh, vải xanh, châu báu xanh, để cúng dường. Nếu nhập thiền định thì thường quán màu xanh. Làm vậy xong, nguyện đời tương lai được có ánh sáng màu xanh.

Bồ tát tu học ánh sáng màu vàng như thế nào? Nghĩa là thường lấy hoa vàng, hương xoa, hương bột màu vàng, vải vàng, châu báu vàng, để cúng dường. Nếu vào thiền định thì thường quán màu vàng. Sau khi làm vậy nguyện đời tương lai được có ánh sáng màu vàng.

Bồ tát tu học ánh sáng đỏ như thế nào? Nghĩa là thường lấy hoa đỏ, hương xoa, hương bột màu đỏ, vải đỏ, châu báu đỏ để cúng dường. Nếu khi nhập thiền định thì luôn quán màu đỏ. Làm như vậy rồi nguyện đời tương lai được có ánh sáng màu đỏ.

Bồ tát tu học ánh sáng màu trắng như thế nào? Nghĩa là thường lấy hoa trắng, hương xoa, hương bột màu trắng, vải trắng, châu báu trắng để cúng dường. Nếu nhập thiền định thì thường quán màu trắng. Làm vậy rồi, nguyện đời tương lai được có ánh sáng màu trắng.

Bồ tát tu học ánh sáng màu hồng như thế nào? Nghĩa là thường lấy hoa màu hồng, hương xoa, hương bột hồng, vải hồng, châu báu hồng để cúng dường. Nếu nhập thiền định thì luôn quán màu hồng. Làm vậy rồi, nguyện đời tương lai được có ánh sáng màu hồng.

Bồ tát tu học màu ánh sáng chiếu sáng như thế nào? Nghĩa là thường lấy hoa màu ánh sáng, hương xoa ánh sáng, hương bột ánh sáng, vải ánh sáng, và châu báu ánh sáng để cúng dường. Nếu nhập thiền định thì luôn quán ánh sáng. Làm vậy rồi, nguyện đời tương lai được có ánh sáng rực rỡ.

Này Tỳ Xá Khư! Đó gọi là Bồ tát tu học sáu thứ ánh sáng của Như Lai.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

Ánh sáng Phật có sáu

Ánh sáng màu xanh, vàng

Màu đỏ, trắng và hồng

Tướng sáng chiếu rất sáng

Nếu người có trí huệ

Luôn siêng năng tu hành

Ai thích ánh sáng đẹp

Nên học hạnh rộng lớn

Cúng dường hoa, hương, đèn

Dâng lên Đấng Vô thượng

Tu học sáu món hạnh

Nguyện chi cũng thành tựu.

Sau khi Phật nói kệ. Tỳ Xá Khư Mầu rất vui mừng, lại hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tướng đại nhân có bao nhiêu loại và sơ học Bồ tát phải tu học như thế nào?

Phật dạy:

- Tướng đại nhân có ba mươi hai. Bồ tát tu học thì có hai mươi hạnh hợp lại với tướng đại nhân thành hai đạo và không có thừa.

Hai đạo nghĩa là: Nếu người tại gia thì được làm Chuyển luân thánh vương cai trị (làm vua) bốn thiên hạ, chiến thắng các nước và đầy đủ bảy báu.

1.- Kim luân báu.

2.- Voi trắng báu.

3.- Ngựa trắng báu.

4.- Ma ni báu.

5.- Ngọc nữ báu.

6.- Tạng thần báu.

7.- Chủ binh báu.

Lại có ngàn người con đồng mãnh oai hùng có thể chiến thắng quân địch, tận cùng bờ biển lớn đều dùng chánh pháp để chiến thắng chứ không dùng binh trượng.

Còn như người xuất gia thì được thành Phật là bậc tối tôn, đệ nhất trong cõi trời và người, có đầy đủ 32 tướng của bậc đại nhân.

Ba mươi hai tướng đó là gì? Đó là thân màu vàng ròng, ánh sáng tròn chiếu một tầm giống dung kim, thân như Phạm thiên cao thẳng, sau cổ có ánh sáng như mặt trời, đỉnh có nhục kế, tóc xanh biếc, thân Phật tròn đầy như cây Ni câu luật, giữa chạng mày có lông như Đâu la miên, mí mắt trên dưới khép kín nhau, tròng con mắt màu xanh biếc, lưỡi che cả mặt, tiếng như Phạm thiên có tám loại như tiếng Ca lãng tần già, miệng có bốn mươi cái răng, răng trắng đều khít, má như sư tử, da dẻ mịn màng không bị trần cấu, mỗi lỗ chân lông có một sợi mềm mại màu xanh biếc và đều xoay về bên phải, ngực như sư tử, ngực có chữ vạn, bảy chỗ đầy đặn, kẽ tay và kẽ chân có màng mỏng dính lại, ngón tay thon dài, hai tay nắm khít nhau, đứng tay dài quá đầu gối, tướng âm mã tàng, gót chân đầy đặn có bánh xe một ngàn cãm. Đó là ba mươi hai tướng thân của bậc đại nhân.

Này Tỳ Xá Khư! Hai mươi điều đề tu được tướng bậc đại nhân là gì?

Về thuở xa xưa, khi Như Lai còn là người phàm, đối với pháp thiện ta thành tựu kiên cố không phải dễ thọ trì. Thân hành thiện, khẩu hành thiện, tâm niệm hành thiện, đem tất cả bố thí cho chúng sanh, giữ kỹ giới cấm, luôn an trú trong thanh tịnh, cúng dường cha mẹ, Samôn, Bàlamôn, bậc kỳ cựu đức lớn, lục thân quyến thuộc. Đối với pháp thiện ta đều thực hành đủ. Ta tu tập trọn vẹn và tích trữ nghiệp lành rất nhiều, sanh tử vô lượng lần cho đến còn một đời nữa thôi (Nhất sanh bổ xứ) thì tự tại như ý, luôn hưởng khoái lạc ở cõi trời như: Thọ mạng, sắc lực, ngôi vua, danh văn, sắc, thanh, hương, vị,

xúc, pháp. Sau khi thọ khoái lạc cõi trời, sanh xuống nhân gian được tướng đại nhân, chân đạp đất, khi để chân xuống đất thì khít với mặt đất, dõ chân lên còn lại dấu bánh xe, mu bàn chân đầy đặn giống như mu rùa. Nhờ tướng này, nếu là tại gia thì được làm Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia thì được chứng Vô thượng Bồ đề không còn sanh tử, đắc Niết bàn thường lạc. Oan gia trong ngoài, phạm ma, Samôn, Balamôn không thể làm hại được. Đó gọi là Phật.

Bấy giờ Thế Tôn nói lại bằng kệ:

Các pháp đều nhu hòa

Luôn giữ trai giới cấm

Bồ thí tâm bình đẳng

Quán sâu pháp vô thường

Tất cả nghiệp đã tạo

Tâm thọ trì kiên cố

Nhờ có hành nghiệp này

Thường sanh lên cõi trời

Sau sanh vào loài người

Hưởng phước báu thế gian

Dưới chân được bằng phẳng

Đạp xuống đều khít đất

Đất in hình bánh xe

Tại gia hay xuất gia

Đều có tướng như vậy

Dù Phạm Thiên, ma vương.

Samôn, Balamôn

Tất cả các oan gia

Đều phải bị hàng phục

Xuất gia hành học đạo

Đoạn hăn gốc sanh tử

Các hành đã đầy đủ

Chúng đắc bậc Vô thượng.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư! Tu hành như thế nào để có tướng bánh xe ngàn căm? Thuở xa xưa khi Như Lai còn là người phàm luôn gánh vác cho chúng sinh, dẹp trừ sự sợ hãi cho họ, bố thí niềm vui vô úy. Nếu được ai bố thí ta đều đem cho chúng sanh chứa nhóm nghiệp lành cao lớn không thể tính kể. Sau khi qua đời sanh lên cõi trời hưởng diệu lạc. Lần lượt như vậy qua vô lượng vô biên lần, sau đó sanh làm người, được tướng đại nhân, dưới bàn chân có bánh xe ngàn căm. Tướng bánh xe tròn đầy giống như chơn kim luân. Được tướng này rồi nếu là tại gia thì Chuyển luân thánh vương, cai trị bốn thiên hạ, có đầy đủ bảy báu, luôn có Samôn, Balamôn, cư sĩ, đại thần, trưởng giả và bốn binh vây quanh. Nếu xuất gia thì được thành Phật, có đại chúng vây quanh được Tỳkheo, Tỳkheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, trời, rồng, dạ xoa, cần thất bà, a tu la, ca lâu la, khấn na la, ma hầu la già... cung kính tôn trọng.

Bấy giờ Thế Tôn nói lại bằng kệ:

Ta trong vô lượng kiếp

Giúp cho chúng sanh vui

Giúp họ không lo sợ

Bảo hộ không dừng nghỉ

Nhờ nghiệp công đức này
Thường sanh lên cõi trời
Đến nhất sanh bổ xứ
Dưới chân xe ngàn căm
Sáng rực như kim luân
Nhờ tạo ngàn hành nghiệp
Được chứng như trung tôn
Có đại chúng vây quanh
Chiến thắng các ma oán
Nếu là dòng Sát lợi
Thì làm vua Chuyển luân
Nếu xuất gia học đạo
Thì thành Vô thượng tôn
Trời người A tu la
Ma hầu la vân vân
Loài bốn chân phi nhân
Đều cung kính cúng dường
Tiếng đồn khắp mười phương
Làm ruộng phước cho người.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư! Tu hành như thế nào để có ba tướng đại nhân? Về
thuở xa xưa, khi Như Lai còn là người phàm, không giết hại chúng sinh,

không đánh đập, không bao giờ cất chứa những khí cụ để đánh đập luôn sanh lòng tâm quý, tu tập từ bi, nghiệp lành chứa cao xa không thể nghĩ bàn trải qua sanh tử vô lượng kiếp cho đến nhất sanh bổ xứ vào làm người thì được ba tướng đại nhơn:

1.- Gót chân đầy đặn.

2.- Ngón tay thon dài.

3.- Thân tròn và thẳng như Phạm thiên. Nhờ tướng này mà được thọ mạng lâu dài, hiện tướng sống lâu, giữ gìn mạng sống không sợ chết yếu. Nếu xuất gia thì được thành Phật, thọ mạng lâu dài. Tất cả thế gian, trời, người, Samôn, Bàlamôn, không ai có thể phá hoại tuổi thọ của Như Lai được.

Bấy giờ Thế Tôn nói lại bằng kệ:

Ai cũng sợ chết sợ đao trượng

Lấy mình ví dụ chớ đánh đập

Cho nên xa lìa sao suy nghĩ

Nhờ hạnh lành này sanh cõi trời

Hưởng quả báo trời vui vô lượng

Qua đời làm người được ba tướng

Tay, chân dài, thân tròn đầy

Đi trên đất vững như rùa vàng

Ngón tay thon dài như búp măng

Thân thể sáng rỡ như Tu di

Ba tướng này thành Thiên nhân tôn

Biểu hiện Như lai sống dài lâu.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư! Tu hành như thế nào để có bảy chỗ viên mãn? Về thuở xưa, khi Như Lai còn là người phàm luôn luôn làm thí chủ, đem những thứ thức uống ăn, trái ngọt, hương thơm, nước uống, siêng tu bố thí, chứa nhóm nghiệp này cao xa không thể nghĩ bàn cho đến đạt Nhất sanh bồ xứ, thường hưởng khoái lạc cõi trời, sau sanh làm người được tướng bảy chỗ viên mãn. Môi, cằm, tay, chân đều đầy đặn. Nhờ tướng này nếu là tại gia thì làm Chuyển Luân Thánh Vương, đều có đầy đủ món ăn thượng hạng trong thế gian. Còn nếu xuất gia thì được thành Phật, thọ thức ăn, uống tối thượng bằng vị ngon nhất trong trời, người.

Bấy giờ, Thế Tôn nói lại năng kệ:

Ăn uống ngủi nếm món vô thượng

Thí chủ luôn tu hành như vậy

Vì hạnh lành này không thể lường

Hưởng khoái lạc như vườn hoan hỷ

Thọ nghiệp báo sanh xuống làm người

Được bảy tướng đại hơn bảy chỗ đầy

Tay chân mềm mại không ai bằng

Nhờ tướng này được món thượng hạng

Tại gia hay xuất gia đều như vậy

Như Lai đoạn hẳn lậu ba cõi

Cho nên đắc thành Vô thượng tôn.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư! Tu hành như thế nào để tay chân mềm mại có tướng màng lưới mỏng dính lại với nhau? Vào thuở xa xưa khi Như Lai còn là người phàm, luôn dùng Tứ nhiếp pháp để giáo hóa chúng sanh, đó là: Bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Có ai cầu xin điều gì cũng không làm trái ý họ, tích chứa nghiệp này cao xa cho đến Nhất sanh bồ xứ, luôn hưởng khoái lạc của cõi trời, sau sanh xuống làm người thì được hai tướng đại nhân:

1- Tay chân mềm mại.

2- Tay chân có màng lưới dính lại nhau. Nhờ tướng này nếu tại gia thì được làm Chuyển luân thánh vương, cai trị bốn thiên hạ, còn nếu xuất gia thì thành Pháp vương, giáo hóa vô lượng chúng sanh như: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, phi nhơn.v.v...

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

Tu bố thí, ái ngữ

Lợi hành cùng đồng sự

Luôn dùng bốn nhiếp pháp

Giáo hóa không bỏ ai

Do nhờ hành nghiệp này

Thường sanh lên cõi trời

Rồi sanh xuống làm người

Được hai tướng đại nhơn

Tay chân đều mềm mại

Và màng lưới dính nhau

Vi diệu mỏng nhỏ đẹp

Nhờ có hai tướng này

Tại gia làm Chuyển luân

Lấy pháp lành giáo hóa

Ai nấy đều thuận theo

Giữ gìn không vi phạm

Vui mừng khen Thánh vương

Ban ân không ai bằng

Lòng từ thâm bốn phương

Nếu lia bỏ năm dục

Xuất gia được thành Phật

Vì chúng sanh giảng pháp

Người nghe đều lãnh thọ.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư! Tu hành như thế nào để có tướng cổ chân Như Lai thẳng tròn và lông trên thân xoay về phía phải?

Phật dạy:

- Này Tỳ Xá Khư! Về thuở xưa, khi Như Lai còn là người phàm, luôn dùng pháp lành để giáo hóa chúng sanh, thường thực hành pháp thí không bao giờ nói lời vô nghĩa. Nhờ nghiệp này mà được tăng trưởng lớn mạnh cho đến đạt Nhất sanh bồ xứ. Sau sanh làm người được hai tướng đại nhơn:

1- Chân cao thẳng không thấy mắc cá.

2- Lông xoay tròn phía phải. Nhờ tướng này, nếu tại gia thì được làm Chuyển Luân Thánh Vương, bậc tôn quý cao nhất trong loài người, vui vẻ khoái lạc trong năm dục, có bảy báu, có một ngàn người con theo hầu bên cạnh. Nếu bỏ nhà vào núi học đạo thì được thành Phật, là bậc tôn quý tối thượng nhất trong trời người không có ai sánh bằng, tất cả chúng sanh đều cung kính tôn trọng:

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

Luôn dùng pháp lành

Lợi ích chúng sanh

Luôn dùng lời hay

Giáo hóa chúng sanh

Luôn dùng lực tốt

Giữ gìn chúng sanh

Hoan hỉ khoái lạc

Luôn ban pháp thí

Không còn ganh ghét

Nhờ có nghiệp này

Tích chứa vô lượng

Sanh làm loài người

Được tướng đại nhơn

Một: chân tròn thẳng

Không có mắt cá.

Hai: Lòng xoay tròn

Đều quay bên phải

Nếu là tại gia

Làm Chuyển Luân Vương

Làm vua thiên hạ

Nếu là xuất gia

Được chứng thành Phật

Bậc tôn quý nhất

Trong cõi trời người.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư! Tu hành như thế nào để chúng sanh tướng bấp chập như nai? Về vô lượng kiếp xa xưa khi Như Lai còn là người phàm, thường dạy bảo người về tất cả những sách vở, oai nghi, nghề nghiệp, thuốc men, chú thuật, dạy giữ cấm giới dạy cho họ đều đầy đủ, ta luôn suy nghĩ “làm thế nào để mọi người hiểu hoàn hảo về ý nghĩa mà mau thông đạt, không có tâm mệt mỏi nhàm chán”. Nhờ cất chứa nghiệp này rộng lớn cho đến Nhất sanh bổ xứ hưởng khoái lạc ở cõi trời. Sau sanh làm người được tướng đại nhơn có bấp chập giống như nai. Nếu ở tại gia thì làm Chuyển Luân Thánh Vương, cai trị bốn thiên hạ, tất cả vật cần dùng để cúng dường hễ nghĩ đến thì có ngay. Nếu xuất gia thì được thành Phật, hễ cần những vật cúng dường trong cõi trời hay cõi người thì cũng đều có ngay.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

Các sách đều chỉ dạy

Công xảo và chú thuật

Phương thuốc để trị bệnh

Luôn tự suy nghĩ rằng

Sao để họ chóng thành

Học tập không mệt mỏi

Lần lượt dạy người khác

Do nhờ hành nghiệp này

Chứa nhóm không thể lường

Đến Nhất sanh bổ xứ

Thành tướng tốt đại hơn

Có bắp chân như nai

Thon đẹp và đầy đặn

Da mỏng lại mềm mại

Lông đứng xoay bên phải

Nhờ tướng đại hơn này

Ký thành hơn trung tôn

Tại gia làm Luân vương

Sở cầu mau thành tựu

Nếu xuất gia thành Phật

Tất cả vật cúng dường

Nghĩ ra có đầy đủ.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư! Tu hành như thế nào để có tướng da bóng láng trơn không bị dính bụi trần? Vào thuở xưa khi Phật còn là người phàm. Nếu có Sa môn, Ba la mật, Sát lợi, cư sĩ đến chỗ ta hỏi rằng: “Bạch Đại đức! Những gì là hạnh thiện và những gì là bất thiện? Những gì là nên gần gũi và những gì nên tránh xa? Những hành nghiệp gì được hưởng an lạc và hành nghiệp gì phải thọ khổ não?” Thuở ấy ta phân biệt cho họ rằng:

Pháp này nên làm, pháp này không nên làm.

Pháp này nên hành, pháp này không nên hành.

Pháp này được khoái lạc, pháp này không khoái lạc.

Nhờ tích chứa vô lượng nghiệp này cho đến Nhất Sanh Bỏ Xứ mà thọ hưởng khoái lạc ở cõi trời. Sau sanh làm người được tướng đại nhân có làn da bóng mịn, không bị dính bụi nước. Ví như hoa sen tuy ở trong nước mà không bị

nước làm ô nhiễm. Thân tướng của Như Lai cũng như vậy. Nhờ tướng này ở tại gia thì làm Chuyển Luân Thánh Vương, thông minh trí tuệ, còn nếu ở thế gian làm Sa môn, Ba la mật, Sát lợi, cư sĩ thì không ai sánh bằng, còn nếu xuất gia học đạo thì sẽ thành Phật, có trí tuệ rộng lớn, trí tuệ lanh lợi tối thượng hơn hết, dù chư thiên, trời, người, Phạm, ma, Sa môn, Bàlamôn có trí tuệ cũng không thể sánh bằng.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

Phật ở vô lượng đời

Làm người phạm tu hành

Nếu có ai đến hỏi

Khuyến khích dạy mau thành

Thường sống đời xuất gia

Khéo phân biệt nghĩa lý

Do nhờ hành nghiệp này

Được sanh lên cõi trời

Có trí tuệ rất lớn

Một khi sanh làm người

Được da bóng mịn màng

Nhờ có tướng tốt này

Thành tựu đại trí tuệ

Nếu làm dòng Sát lợi

Tại gia làm Chuyển Luân

Nếu không ở tại gia

Xuất gia được thành Phật

Đại nhất thiết chủng trí

Trên trời và cõi người

Không ai sánh bằng ngài.

KINH ƯU BÀ DI TỊNH HẠNH PHÁP MÔN

- Quyển thượng - hết -

---o0o---

Quyển hạ.

PHẨM THỨ NHẤT : TU HỌC

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào để thân có màu vàng rực, ánh sáng chiếu rực rỡ giống như núi vàng ? Trong vô lượng kiếp xa xưa, Như Lai thường thích tu tập điều thiện, không sân, không giận. Nếu có chúng sanh nào mắng đập thì Như Lai nhẫn nhục không sân giận, luôn luôn thấy xấu hổ và luôn có lòng đại bi. Vì đó đều là quả báo kiếp trước ở quá khứ nên thường tự trách mình, hay thực hành bố thí, đem những loại y phục mềm mại như : lông cừ, ma kiếp bối, kiêu xa da để bố thí cho người. Như thế, cứ trải qua vô lượng đời tích trữ công đức sâu dày như vậy nên thường hưởng sự vui sướng ở cõi trời, sau sanh làm người thì được tướng màu vàng rực của bậc đại nhân, màu vàng là màu tối thượng nhất. Nhờ tướng này nếu là tại gia thì làm Chuyển Luân Thánh Vương, cai trị bốn thiên hạ. Ở trong bốn thiên hạ nếu có những loại y phục mềm mại như : Cù lâu, tọa cụ, sô ma, kiếp bối, kiêu xa da, khâm bà la và tất cả vật mềm mại nào trong thế gian thì vua đều có tất cả. Nếu xuất gia thì được thành Phật. Hễ trong nhân dân có các y phục mềm mỏng như : ngọa cụ, kiếp bối, sô ma, khâm bà la thì Như Lai cũng đều có cả những vật như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn nói lại bằng kệ :

Tâm không có sân giận

Luôn xấu hổ tự trách
Bố thí áo mềm đẹp
Cúng vải, vật vô giá
Luôn bố thí chúng sanh
Cho rồi lòng vui mừng
Sung sướng không luyến tiếc
Như người gặp lửa cháy
Cứu vật ra rất vui
Nghiệp tốt không thể lường
Sanh thêm hưởng khoái lạc
Sau đó sanh làm người
Được thân tướng đại nhân
Thân thể màu vàng rực
Giống như núi chứa vàng
Tại gia làm Chuyển Luân
Cai trị bốn thiên hạ
Được thân thể mịm màng
Một áo giá ngàn vạn
Nếu học đạo thành Phật
Độ trời, người, rồng, thần

Y phục cũng như vậy.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào để có tướng âm mã tàng ? Trong vô lượng kiếp trong kiếp quá khứ, khi Như Lai còn là người phàm. Như Lai thích tu hành vui vẻ và hòa hợp với mọi người, như cùng với cha mẹ, nam nữ, anh em, chị em, dòng họ, bạn bè, quyến thuộc, thiện hữu tri thức cho đến loài súc sanh. Nếu có người chia ly thì mong họ được hòa hợp, làm theo sở thích của họ để họ hòa hợp hoan hỷ. Nhờ nghiệp tích trữ nhiều phước đức này mà thường sanh lên cõi trời, hưởng phước lạc cõi trời. Sau sanh vào nhân gian, cứ lần lượt vô lượng, vô biên kiếp như vậy cho đến Nhất Sanh Bô Xứ được tướng Âm mã tàng. Nhờ tướng này được làm Chuyển Luân Vương có một ngàn người con, cai trị bốn thiên hạ. Ngàn con đồng mãnh có thể đánh bại kẻ địch. Nếu xuất gia thì được thành Phật. Từ pháp sanh con hơn ngàn vạn, đồng mãnh nhiều sức mạnh có thể đẩy lùi ma oán.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Trải qua vô lượng kiếp

Khi ta làm người phàm

Luôn hòa hợp với chúng

Để được sống an lạc

Như cha mẹ, nam nữ

Anh em và chị em

Thân thích các quyến thuộc

Và thiện hữu tri thức

Ai khổ vì xa lìa

Khéo hòa để an vui

Nhờ tạo hành nghiệp này

Thường sanh trong trời người

Hưởng khoái lạc cõi trời

Sau sanh vào loài người

Được tướng âm mã tàng

Dũng mãnh không ai bằng

Đánh bại kẻ địch thù

Luôn cúng dường cha mẹ

Để được vui hoan hỷ

Nếu xuất gia thành Phật

Con pháp có ngàn vạn

Giới, định sức thần thông

Đánh dẹp bọn ma oán.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào để có thân tròn đầy giống như cây Ni Câu Luật, thân đứng thẳng như Phạm thiên, tay đưng đầu gối ? Xưa kia, khi Như Lai còn là người phàm, luôn luôn tu lòng từ rộng lớn, quán sát rất rõ về những pháp bất đồng thô tế, thiện ác, đây là trí tuệ, kia là ngu si, đây là tinh tấn đây là biếng nhác, đây là sân giận, kia là nhẫn nhục, phân biệt rõ ràng như vậy rồi theo từng loài mà ta giáo hóa hướng dẫn họ. Nhờ nghiệp này mà đã vô lượng lần sanh vào cõi người, cõi trời cho đến Nhất Sanh Bồ Xứ. Khi sanh vào loài người thì được hai tướng đại nhân :

1- Thân Phạm thiên tròn đầy giống như cây Ni Câu Luật.

2- Thân cao thẳng tay đưng đầu gối.

Nhờ tướng này nếu tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, cai trị bốn thiên hạ của cải giàu có vô lượng như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hồ

phách, chân châu... ngũ cốc dồi dào tươi tốt, kho tàng đầy ắp. Nếu như xuất gia thì được thành Phật, đầy đủ thất tài : Tín, giới, thí, vãng, huệ, tâm và quý. Như Lai cũng có vô lượng vô biên những vật như vậy.

Khi ấy, Thế Tôn nói lại bằng kệ :

Ta trong đời quá khứ

Hay cân nhắc chúng sanh

Chọn lựa phân biệt rồi

Quán sát đều bình đẳng

Phân biệt các chúng sanh

Tùy loài mà ban bố

Do nhờ hành nghiệp này

Thường sanh vào cõi trời

Sau sanh vào loài người

Chân ngay thẳng không cong

Hai tay đưng đầu gối

Giống như cây Ni Câu

Từ đất mọc tròn đều

Thân Phật cũng như vậy

Vô lượng kiếp đến nay

Sanh từ đất hành nghiệp

Hiện hai tướng giàu có

Khiến thiên hạ thái bình

Tại gia thọ năm dục

Được làm Chuyển Luân Vương

Xuất gia bỏ năm dục

Được thành đấng Vô thượng.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào để được ba tướng của bậc đại nhân ?

1- Ngực như sư tử.

2- Sau ót có tỏa ánh sáng.

3- Vai cổ tròn trịa.

Thuở quá khứ, khi Như Lai còn là người phàm luôn luôn làm lợi ích cho chúng sanh để họ có cuộc sống an lạc, có lòng tin, giữ giới, đa văn, trí tuệ, bố thí, tài của, lúa mạch, ruộng vườn, nô tỳ, trâu dê, voi ngựa, xe cộ, vợ con, nam nữ, thị tòng, quyến thuộc, thân thích làm cho được phát triển. Nhờ nghiệp này nên thường sanh lên cõi trời, sau sanh làm người được ba tướng đại nhân :

1- Ngực như Sư tử.

2- Sau ót phóng ánh sáng.

3- Vai cổ tròn trịa.

Nhờ tướng này, nếu tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, cai trị bốn thiên hạ, pháp thường tăng trưởng, tài vật, ruộng nhà, ngũ cốc dồi dào sung túc, vợ con, quyến thuộc, nô tỳ, thị tòng, thiện hữu tri thức, tất cả đều đầy đủ không có giảm bớt. Nếu xuất gia thì được thành Phật, đầy đủ thất tài và bốn bộ quyến thuộc cũng không giảm bớt.

Bấy giờ, Thế Tôn nói lại bằng kệ :

Tín tâm trì giới

Đa văn trí tuệ

Nô tỳ, voi ngựa

Trâu, dê, ruộng nhà

Vợ con, quyền thuộc

Thiện hữu tri thức

Luôn nghĩ điều thiện

Làm sao khiến họ

Sắc, lực, an lạc

Tăng trưởng rất lớn

Do nhờ nghiệp này

Thường sanh lên trời

Sau sanh làm người

Được tướng Đại nhân

Ngực như Sư tử

Ót phóng ánh sáng

Vai cổ tròn trịa

Thành tựu ba tướng

Nếu là tại gia

Quyền thuộc vợ con

Nô tỳ voi ngựa

Đều được hưng thịnh

Nếu là xuất gia

Được thành quả Phật

Quyến thuộc tăng trưởng

Pháp luôn trường tồn.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào để ngực có chữ Vạn. Về thuở xa xưa, khi là người phàm Như Lai không bao giờ làm nã loạn chúng sanh, không đánh đập cũng không nhốt trói. Nhờ tích chứa hành nghiệp lành này rộng lớn nên thường sanh lên cõi trời. Sau sanh làm người, được tướng đại nhân, ngực có chữ Vạn. Nếu ở tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, không có các tật bệnh, bốn mùa điều hòa thích hợp, không nóng, không lạnh. Nếu xuất gia thì được thành Phật, cũng không có các bệnh hoạn, luôn được điều hòa, không lạnh không nóng, thân thể nhẹ nhàng, nhập vào tam muội.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Không nhốt, trói chúng sanh

Cũng không đánh đập họ

Không dùng những đao, gậy

Làm nã hại chúng sanh

Do nhờ hành nghiệp này

Thường sanh trong trời người

Hưởng khoái lạc cõi trời

Đến Nhất Sanh Bồ Xứ

Sau sanh vào nhân gian

Được tướng của Đại nhân

Giữa ngực có chữ Vạn

Do nhờ tướng tốt này

Không có các bệnh hoạn

Tại gia hay xuất gia

Thường thọ hưởng khoái lạc

Nếu là dòng Sát lợi

Làm vua bốn thiên hạ

Nếu xuất gia học đạo

Đắc thành đấng Vô thượng

Luôn được vui thượng diệu.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào mà mắt có màu biếc giống như hoa sen xanh. Trong vô lượng kiếp về quá khứ, khi Phật còn người phạm, luôn tu tập hạnh lành, không đem tâm ác độc mà phùng man trợn mắt nhìn chúng sanh không đem tâm dục mà ngó liếc, luôn đem tâm xả lìa bỏ ái si mà nhìn thẳng chúng sanh. Nhờ nghiệp này nên thường sanh lên cõi trời hưởng khoái lạc trời, sau sanh làm người được hai tướng đại nhân :

1- Mắt màu xanh biếc, hai mí trên dưới đều nháy một lượt.

2- Tròng mắt khi nháy hiện ra ánh sáng mau xanh biếc.

Nhờ tướng này, nếu ở tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, cai trị bốn thiên hạ làm cho tất cả nhân dân Sa môn, Bàlamôn, Sát lợi, cư sĩ, vợ con quyến thuộc, quần thần, người hầu cận đều ngắm nhìn vua không biết chán. Nếu xuất gia thì được thành Phật, làm cho các chúng sanh trong bốn bộ Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di và trời, người, A tu la, Ma hầu la già, Càn

thát bà... Tất cả các chúng sanh đều phát sanh tâm thiện hoan hỷ giống như
chiêm ngưỡng Như Lai không biết chán.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Trải bao kiếp quá khứ

Khi Phật làm người phạm

Thường tu các hạnh lành

Không đem tâm sân giận

Và phùng man trợn mắt

Cũng không vì ái nhiễm

Tâm dục nhìn chúng sanh

Mắt tịnh lìa cấu dục

Tâm hoan hỷ nhìn thẳng

Do nhờ hành nghiệp này

Được sanh vào cõi trời

Đến Nhất Sanh Bồ Xứ

Sau sanh làm loài người

Mắt, lông mi xanh biếc

Mắt như hoa sen xanh

Trên dưới nháy một lượt

Nhờ tướng đại nhân này

Được thông minh trí tuệ

Tất cả các chúng sanh

Thích nhìn không biết chán

Tại gia làm Chuyển Luân

Thành tựu đại trí tuệ

Có đầy đủ bảy báu

Cai trị bốn thiên hạ

Xuất gia được thành Phật

Chúng được Nhất thiết trí.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào mà trên đánh có nhục kế, tóc xanh biếc ? Đời quá khứ, khi Như Lai còn là người phàm, luôn tạo công đức cho người, giữ thân, khẩu, ý, nghiệp, bố thí, trì giới, mỗi tháng tu sáu ngày trai giới, cúng dường cha mẹ, Sa môn, Bà la môn, bạn bè quyến thuộc, những vị tuổi cao đức lớn. Lại có hành nghiệp thiện không thể đếm xuể. Nhờ tích chứa vô lượng hạnh này mà thường hưởng khoái lạc ở cõi trời, cho đến Nhất Sanh Bồ Xứ. Sau sanh làm người thì được hai tướng đại nhân : Một là trên đánh có nhục kế, hai là tóc xanh biếc. Nhờ tướng này nếu là tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, cai trị bốn thiên hạ, làm chỗ nương tựa cho nhân dân. Nếu là xuất gia thì được thành Phật, làm chỗ nương tựa cho bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di và trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la già, Khẩn na la, Ma hầu la già, người và phi nhơn.

Khi ấy, Thế Tôn nói kệ :

Ta ở đời quá khứ

Người đứng đầu tu thiện

Luôn tu hành phạm hạnh

Làm chỗ dựa cho người

Qua đời sanh lên trời
Hưởng khoái lạc chư thiên
Sau sanh vào nhân gian
Được hai tướng đại nhân
Trên đánh có nhục kế
Tóc xoắn màu xanh biếc
Tại gia làm Chuyển Luân
Cai trị bốn thiên hạ
Dùng năm giới thập thiện
Cứu giúp cho nhân dân
Nếu xuất gia học đạo
Chúng thành đáng vô thượng
Thường lấy giới - định - huệ
Chỉ dạy các chúng sanh
Luôn làm chỗ nương tựa
Cho các trời, người, rồng
Thần, Dạ xoa, Càn thát
A tu la vân vân.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào để mỗi lỗ chân lông có mỗi sợi lông, giữa chận mày có lông trắng giống như Đâu La Miên ? - Thuở xưa, khi còn là người phàm, Phật luôn tu hành không vọng ngữ, tránh xa vọng ngữ, luôn tu hành lời nói thật, tâm chân chánh với lời nói thật, cũng không

có lời nói thêu dệt, lời nói luôn luôn dịu dàng, nhỏ nhẹ tùy thuận với chúng sanh. Do hành nghiệp này nên thường sanh lên cõi trời hưởng khoái lạc, sau sanh làm người thì được hai tướng đại nhân.

1- Mỗi lỗ chân lông chỉ có mỗi sợi lông. Lông ấy mềm mại và đều xoay về phía bên phải, không dính bụi nước.

2- Giữa chận mày lông đẹp đẽ giống như Đâu La Miên chiếu sáng.

Nhờ tướng này, nếu tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, cai trị bốn thiên hạ, nhân dân hưng thịnh phát triển vô cùng khoái lạc. Nếu xuất gia thì làm Phật, làm cho bốn bộ chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di tăng trưởng vô lượng vô biên khắp thế gian.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Ta ở đời quá khứ

Luôn tu không vọng ngữ

Mở miệng chưa từng nói

Lời dối gạt không thật

Thích ứng với thế gian

Nói năng không lầm lỗi

Nhờ những hành nghiệp này

Luôn sanh vào cõi trời

Sau sanh làm loài người

Được hai tướng đại nhân.

Lông trắng sáng chận mày

Mềm mại như Đâu Miên

Lỗ lông chân một sợi

Tất cả đều xoay phải

Nhờ có hai tướng này

Tại gia làm Chuyển Luân

Cai trị bốn thiên hạ

Nhân dân phát triển mạnh

Nếu bỏ nhà học đạo

Chúng đắc đại pháp vương

Chỉ dạy các trời người

Khiến chánh pháp tăng trưởng.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào mà miệng có bốn mươi cái răng, răng trắng đều khít ? - Trong vô lượng kiếp trước Như Lai luôn tu hành không nói lời hai lưỡi. Nghe người này không đến nói với người kia. Nghe người kia không đến nói với người này. Sau khi nghe hai bên vì lợi ích hoan hỷ mà đến nói với họ. Nhờ nghiệp này nên luôn hưởng khoái lạc của cõi trời, sau sanh làm người được hai tướng đại nhân : Một là miệng có bốn mươi cái răng; hai là răng trắng đều và khít. Nhờ tướng này nếu ở tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, cai trị bốn thiên hạ, không có trộm cướp, quyền thuộc thanh tịnh, vững vàng không hư hoại. Nếu xuất gia thì được thành Phật, có bốn bộ chúng : Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di kiên cố thọ trì pháp tạng của Như Lai, không bị bốn ma phá hoại.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Như Lai đời quá khứ

Tu hành không hai lưỡi

Không nào loạn chúng sanh

Luôn hòa hợp mọi người
Hành nghiệp sanh lên trời
Hưởng khoái lạc chư Thiên
Sau sanh làm loài người
Được hai tướng đại nhân
Miệng có bốn mươi răng
Răng trắng đều và khít
Tại gia dòng Sát lợi
Cai trị bốn thiên hạ
Vua có bốn binh chủng
Kiên cố khó phá hoại
Sát lợi, Bà la môn
Không thể lay chuyển được.
Nếu xuất gia thành Phật
Đầy đủ bốn bộ chúng
Luôn được hàng trời người
Cung kính và tôn trọng.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào mà có tướng lưỡi rộng dài phát ra tiếng Phạm âm giống như tiếng chim Ca lăng tần già ? - Vào thuở xưa, khi đức Phật còn là người phàm, không nói lời thô, xả bỏ lời nói thô, tránh xa lời nói thô, luôn nói những lời nói tốt đẹp, lời nói dịu dàng để thấm sâu vào tâm người khiến họ thích nghe và dùng những lời đại từ bi, lời nhất quyết, lời nói ân nghĩa sâu xa, được người yêu mến nhớ nghĩ. Nhờ siêng

năng tu tập nghiệp này cao rộng nên thường hưởng khoái lạc ở cõi trời. Sau sanh làm người thì được hai tướng đại nhân :

1- Lưỡi rộng dài liếm phủ cả mặt.

2- Tiếng Phạm âm dịu dàng như tiếng Ca lãng tần già khiến ai cũng thích nghe.

Nhờ tướng này nếu tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, cai trị bốn thiên hạ, nói ra điều gì hết thảy nhân dân đều thích nghe vui vẻ và tuân làm theo. Nếu không thích tại gia lại xuất gia học đạo thì được thành Phật, nói ra lời gì thì Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, trời, rồng, dạ xoa, người, phi nhơn đều cung kính lãnh thọ hoan hỷ phụng hành.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Phật vào đời quá khứ

Tu tập lời nói thiện

Không sanh cũng không giận

Không nói lời thô bạo

Luôn nói lời từ bi

Lời chính xác dịu dàng

Lời nhất vị như vậy

Sau đó mới phát ngôn

Nhờ hành nghiệp như vậy

Được tướng lưỡi rộng dài

Tiếng Phạm âm hòa nhã

Như tiếng chim Ca Lãng

Nhờ hai tướng đại nhân

Tại gia làm Chuyển Luân

Nếu nói ra lời gì

Nhân dân đều tuân theo

Nếu xuất gia thành Phật

Chuyển bánh xe Vô thượng

Diệu pháp được nói ra

Khiến trời, người, tu la

Rồng, thần và dạ xoa

Nghe rồi đều phụng hành.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào để có cảm như sư tử ? Vào thời quá khứ, khi Phật làm người phạm luôn tu tập không nói lời thêu dệt, xả bỏ lời nói thêu dệt, mà luôn nói lời hợp thời, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp, lời oai nghi, lời thường trụ, lời hữu biên. Nhờ tích tụ vô lượng công đức nghiệp này nên thường hưởng khoái lạc của cõi trời. Sau sanh làm người thì được tướng đại nhân có cảm như Sư tử. Với tướng này, nếu là tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, cai trị bốn thiên hạ, tất cả nhân dân không ai dám nổi loạn. Nếu xuất gia thì được thành Phật, trời, người, A tula, phạm, ma, Sa môn, Bà la môn, oan gia trong hoặc ngoài nước không ai dám chống lại Như Lai.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Ta ở đời quá khứ

Không nói lời thêu dệt

Cũng không tự khen mình

Và nói lời tạp ngữ

Đoạn diệt lời vô nghĩa

Luôn nói lời hợp thời

Nói ra cốt làm vui

Lợi ích cho chúng sanh

Do có hành nghiệp này

Luôn hưởng khoái lạc trời

Sau sanh làm loài người

Có cảm giống Sư tử

Tại gia làm Chuyển Luân

Cai trị bốn thiên hạ

Với tướng đại nhân này

Không ai dám nổi loạn

Xuất gia được thành Phật

Sa môn, Phạm, Ma vương

Trời, người, A tu la

La hầu, Khẩn na la

Các oan gia trong ngoài

Không ai dám chống lại.

Lại nữa, này Tỳ Xá Khư ! Tu hành như thế nào để có bốn răng đều, khít, trắng sạch và tỏa sáng ? - Vào thuở xưa, khi Phật còn là người phàm, xả bỏ cuộc sống xấu ác mà luôn nghĩ nghề chân chánh để sinh sống, cũng không

làm những việc cân lường lừa gạt người, dùng vật hư dối để lừa gạt người, dùng biến hóa để lừa gạt, yêu thương để lừa gạt. Tất cả những cách lừa gạt như vậy đều đoạn tận. Nhờ hành nghiệp này mà tích tụ được phước sâu dày, nên sau khi qua đời sanh lên cõi trời, hưởng khoái lạc ở mười chỗ. Thế nào là mười ?

- 1- Tuổi thọ của trời.
- 2- Sắc đẹp của trời.
- 3- Âm nhạc của trời.
- 4- Tiếng tốt đồn xa của trời.
- 5- Vua trời.
- 6- Sắc trời.
- 7- Âm thanh của trời.
- 8- Hương thơm của trời.
- 9- Mùi vị của trời.
- 10- Xúc chạm của trời.

Sau khi hưởng khoái lạc về mười chỗ ở cõi trời rồi, sau sanh làm người thì được hai tướng đại nhân.

- 1- Răng không lớn, không nhỏ.
- 2- Màu răng trắng sạch.

Nhờ tướng này, nếu tại gia thì làm Chuyển Luân Vương, cai trị bốn thiên hạ. Bốn bộ chúng : Chúng Bà la môn, chúng Sát lợi, nơi xóm làng thành ấp, đại thần, trưởng giả, phi hậu, thể nữ và chư thiên đều nghiêm tịnh. Nếu xuất gia thì được thành Phật cũng có bốn chúng Tỷ kheo, Tỷ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di và trời, người, A tu la, Càn thất bà đều thanh tịnh.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Ta ở đời quá khứ
Xả bỏ mưu sinh ác
Lợi bằng pháp thanh tịnh
Chánh mạng để nuôi thân
Trừ bớt khổ chúng sanh
Để họ được an vui
Nhờ có hành nghiệp này
Hưởng mùi khoái lạc trời
Thường được các trời người
Tôn trọng và khen ngợi
Vua thú khoái lạc trời
Sau sanh làm loài người
Nhờ quả tu nghiệp lành
Được hai tướng đại nhân
Răng không bị to nhỏ
Màu răng trắng tỏa sáng
Sanh vào dòng Sát lợi
Tại gia làm Chuyển Luân
Có bốn binh vây quanh
Thanh tịnh không như bản

Xuất gia được thành Phật

Thường được các bốn chúng

Tỳ kheo, Tỳ kheo ni

Ưu bà tắc, Ưu bà di

Trời, người, A tu la

Rồng, thần và Dạ xoa

Thanh tịnh không cầu nhiễm

Đều cung kính vây quanh.

Này Tỳ Xá Khư ! Đó gọi là hai mươi cách tu hành để được ba mươi hai tướng đại nhân. Nhờ tướng này mà trang nghiêm thân vi diệu của Như Lai. Lại nữa, Tỳ Xá Khư ! Thân Phật lại có tám mươi vẻ đẹp, tám mươi vẻ đẹp đó là :

- 1- Móng tay đỏ hồng.
- 2- Móng tay nổi tròn lên đẹp.
- 3- Móng tay bóng láng.
- 4- Móng tay đầy đặn.
- 5- Ngón tay tròn trịa.
- 6- Ngón tay thon thẳng.
- 7- Ngón tay khép kín.
- 8- Ngón tay sạch sẽ.
- 9- Tay chân nở nà.

- 10- Phía trong tay chân đỏ hồng.
- 11- Tay chân bằng phẳng.
- 12- Bên trong tay chân đầy đặn.
- 13- Vân tay hiện lên sâu.
- 14- Vân tay thẳng đẹp.
- 15- Vân tay nhỏ dài.
- 16- Tay chân mịn màng.
- 17- Vân tay không rôi.
- 18- Xương mắt cá không lồi ra.
- 19- Đầu gối tròn đầy.
- 20- Bắp chân đều đặn.
- 21- Bước đi bằng phẳng.
- 22- Đi như Sư tử chúa.
- 23- Đi như chim ngỗng trời.
- 24- Tướng đi như Long vương.
- 25- Tướng đi như Ngưu vương.
- 26- Đi không nhìn ra sau.
- 27- Bước đi không nghiệp ngã.
- 28- Nửa thân cao thẳng.
- 29- Thân Phật cao hơn người.

- 30- Toàn thân đầy đủ.
- 31- Thân Phật đều đẹp.
- 32- Thân thể cân đối.
- 33- Thân thể đầy đặn.
- 34- Thân thể thẳng đứng.
- 35- Thân thể bóng sáng.
- 36- Thân lớn nhỏ đều đặn.
- 37- Thân thể sạch đẹp.
- 38- Thân thể mềm mại.
- 39- Thân thể tịch tịnh.
- 40- Thân thể chắc chắn.
- 41- Thân thể chắc nịch.
- 42- Thân thể đoan nghiêm.
- 43- Các căn đều đặn.
- 44- Sắc thân không đen.
- 45- Thân thể không tối.
- 46- Lông trên thân sạch sẽ.
- 47- Tướng bụng tròn trịa.
- 48- Bụng không có ngăn ngang.
- 49- Thân thể sáng sạch thấy các sắc tướng.

- 50- Rốn sâu.
- 51- Lỗ rốn tròn.
- 52- Vân rốn xoay về bên phải.
- 53- Lỗ rốn không trùng.
- 54- Miệng rốn không dài.
- 55- Miệng rốn không ngắn.
- 56- Lông rốn hướng về phía dưới.
- 57- Có tướng răng cửa rỗng.
- 58- Môi che kín răng.
- 59- Bốn răng giữa tròn đều.
- 60- Bốn răng nanh sắc bén.
- 61- Bốn răng nanh nhọn dài.
- 62- Bốn răng nanh đều khít.
- 63- Lưỡi rộng mềm mại.
- 64- Màu lưỡi hồng đẹp.
- 65- Tiếng Phạm âm rõ vi diệu.
- 66- Tiếng như voi chúa.
- 67- Tiếng như chim Ca lãg tần già.
- 68- Nướu răng thịt đầy.
- 69- Mũi không dài xuống.

70- Mũi cao nhỏ dài.

71- Lỗ mũi sạch sẽ.

72- Mũi sưng rộng.

73- Mắt đẹp sáng long lanh.

74- Mắt đen sáng.

75- Lông mi mắt có thứ lớp.

76- Lông mày dài như nửa vầng trăng.

77- Lông mày đen mượt dài ngắn có thứ lớp.

78- Lông mày sáng sạch mượt.

79- Tai thòng xuống trong ngoài sạch sẽ.

80- Tóc mềm mượt quay về bên phải không rời dài theo thứ lớp, rất đẹp.

Này Tỳ Xá Khư ! Đó là tám mươi vẻ đẹp của Như Lai.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Ngày đêm thọ trì

Tất cả giới cấm

Vô lượng khổ hạnh

Là đại Phạm chí

Ba mươi hai tướng

Tám mươi vẻ đẹp.

Anh lạc nghiêm thân

Đấng thiên nhân tôn

Ánh sáng rực rỡ

Chiều diệu vô cùng

Xanh đỏ vàng trắng

Xen lẫn với nhau

Uyển chuyển xoay tròn

Khắp cả hư không

Phóng ánh sáng lớn

Chiều vô lượng cõi

Ba ngàn thế giới

Như Lai thường sáng

Chiều tới một tầm

Khi phóng ánh sáng

Che lấp nhật nguyệt

Như mặt trời mọc

Không thấy các sao

Nếu phóng ánh sáng

Chiều cả thế giới

Nhật quang như trăng

Màu trắng như sao

Nhờ nói vạn hạnh

Được thân như vậy

Được các chúng sanh

Ưu thích ngắm nhìn

Vui vẻ chiêm ngưỡng

Không bao giờ chán.

---o0o---

PHẨM THỨ HAI : ĐIỀM LÀNH

Sau khi đức Phật nói kệ này, Tỳ Xá Khư Mẫu vui mừng khôn xiết bạch Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Khi Bồ tát ở trong thai mới sanh có bao nhiêu tướng điềm lành kỳ lạ tốt đẹp hiện ra thế gian.

Phật dạy Tỳ Xá Khư :

- Khi1 sinh ra có mười sáu tướng kỳ lạ tốt đẹp, mười sáu tướng đó là :

Nghĩa là xả thân ở cõi trời Đâu Suất ở trong thai nhớ biết rất rõ ràng. Đây là pháp kỳ lạ hiếm có thứ nhất.

Sau khi Bồ tát xả thân ở cõi trời vào thai mẹ tự nhiên ánh sáng chiếu khắp thế gian. Chỗ tối tăm ở giữa thế giới, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, sao, không thể chiếu tới thì đều có ánh sáng lớn. Chúng sanh trong đó đều nhìn thấy lẫn nhau, và họ nói rằng : “Trong đây vì sao bỗng nhiên có chúng sanh. Tất cả ánh sáng của tất cả thế gian phạm, ma, Sa môn, Balamôn đều không thể sánh kịp. Ba ngàn đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách, các núi Tu Di đều chấn động không ngừng. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ hai.

Bồ tát ở trong thai có bốn thiên tử giữ đúng oai nghi ở ngay bốn phương hộ vệ Bồ tát và mẹ của Bồ tát, không để các người, phi nhơn ở thế gian làm não hại. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ ba.

Bồ tát ở trong thai tự nhiên làm cho người mẹ giữ giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ và không uống rượu. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ tư.

Bồ tát ở trong thai mẹ, người mẹ thanh tịnh không có tâm dục. Người ngoài thấy bà cũng không sanh tâm nhiễm. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ năm.

Bồ tát ở trong thai thường khiến người mẹ được rất nhiều lợi dưỡng về sắc, hương, vị, xúc tự nhiên đem đến. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ sáu.

Bồ tát ở trong thai, người mẹ luôn an vui, không có các hoạn nạn về tật bệnh, đói khát, lạnh nóng, mệt mỏi, Bồ tát cũng vậy. Người mẹ luôn thấy Bồ tát ở trong thai, giống như ngọc ma ni Tỳ lưu ly quý báu đều suốt trong ngoài sáng rực nhìn thấy rõ ràng, dùng chỉ năm màu để khâu. Người mắt sáng cầm trong tay thì thấy tám cạnh của viên châu và chỉ năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng rất rõ ràng. Người mẹ thấy tất cả bộ phận của Bồ tát rõ ràng không bị ngăn che. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ bảy.

Này Tỳ Xá Khư ! Sau khi Bồ tát sanh được bảy ngày, thì người mẹ qua đời sanh lên cõi trời Đâu Suất, hưởng khoái lạc của trời. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ tám.

Người phạm phu thọ thai là chín tháng hoặc đến mười tháng mới sanh, Bồ tát thành tựu không như vậy, mà phải đủ mười tháng sau đó mới sanh. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ chín.

Ở thế gian khi phụ nữ sắp sanh thì thân thể đau đớn, ngồi nằm không yên, sau đó mới sanh. Còn khi Bồ tát sanh ra người mẹ an lạc, không có các bệnh đau, mà còn hoan hỷ vui tươi đứng giơ tay lên để sanh. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ mười.

Khi Bồ tát sanh ra khỏi thai được chư thiên đón lấy, sau đó được người bông ẵm. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ mười một.

Sau khi được người đời bồng rồi bốn thiên tử đón bồng cung kính đặt trước người mẹ và tâm họ rất vui mừng cùng nói : “Lành thay thừa phụ nhân : Người đã sanh một thái tử đồng mãnh đại oai đức”. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ mười hai.

Khi Bồ tát mới sanh ra, không có nước máu và thai nhau với các vật không sạch sẽ. Thân của Bồ tát thanh tịnh, như châu ma ni được bọc trong tấm nhung già tư, nhưng không ó lẫn nhau. Vì sao ? Vì hai bên đều sạch sẽ, Bồ tát mới sanh cũng vậy, thanh tịnh không nhiễm giống như châu ma ni. Còn người mẹ đẹp đẽ giống như tấm nhung kia. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ mười ba.

Khi Bồ tát sanh ra, ở trong hư không tự nhiên có hai dòng nước chảy xuống, một là lạnh, hai là ấm để tắm thân Bồ tát. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ mười bốn.

Sau khi sanh ra đi về hướng Bắc bảy bước. Bảy giờ, trên hư không tự nhiên có lọng che Bồ tát. Sau khi đi bảy bước rồi Bồ tát nhìn khắp mười phương rống tiếng sư tử xướng như vậy : “Trong tất cả thế gian chỉ có Ta là tối thượng, Ta là tối tôn trong trời người chấm dứt đời này ta không trở lại nữa”. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ mười lăm.

Khi Bồ tát sanh ra, tất cả chúng sanh cho đến loài côn trùng trong ba ngàn đại thiên thế giới đều rất vui vẻ. Đây là pháp kỳ lạ chưa từng có thứ mười sáu.

Này Tỳ Xá Khư ! Đó gọi là Như Lai ở trong thai mới sanh ra thì có mười sáu pháp kỳ lạ như vậy.

Bảy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Từ Đâu Suất qua đời

Sau sanh làm loài người

Ở trong thai mới sanh

Thanh tịnh không cấu nhiễm

Mười sáu pháp kỳ lạ

Vi diệu chưa từng có

Khi trong thai sanh ra

Không giống với chúng sanh

Khi sanh không mê muội

Tiếng tăm là số một

Hiện rất nhiều tướng lành

Điềm Phật sanh như vậy.

Sau khi Thế Tôn nói kệ này, Tỳ Xá Khư Mẫu rất vui mừng càng hỏi nữa :

- Bạch Thế Tôn ! Khi Bồ tát sanh ra thì có bao nhiêu điềm lành hiện ra cùng một lúc ?

Phật dạy Tỳ Xá Khư :

- Khi Bồ tát sanh ra có ba mươi hai điềm lành hiện cùng một lúc. Ba mươi hai điềm lành ấy là gì ?

1- Đại địa trong ba ngàn đại thiên thế giới chấn động, tự nhiên có ánh sáng lớn chiếu cả thế giới.

2- Tất cả nhạc cụ tự nhiên trỗi lên.

3- Không gõ mà kêu.

4- Tất cả tật bệnh tự nhiên hết hẳn.

5- Tất cả người bị trói buộc tự nhiên được giải thoát.

6- Tất cả oan gia đều sanh lòng từ bi.

7- Người mù được mắt sáng thấy tất cả màu sắc.

- 8- Người điếc được nghe các âm thanh.
- 9- Người què được đi lại tùy ý.
- 10- Người điên được trí nhớ rõ ràng.
- 11- Cây ngọng được nói.
- 12- Đi thuyền bị trôi dạt thì được trở về chỗ cũ.
- 13- Tất cả bảy báu ở mặt đất và hư không tự nhiên phát ánh sáng.
- 14- Các sông vạn dòng đều đứng yên không chảy.
- 15- Tất cả loài chim bay có cánh rất vui mừng và đứng yên.
- 16- Gió không lay động, tất cả đều lặng yên.
- 17- Tất cả chúng sanh ăn nuốt lẫn nhau đều sanh lòng từ.
- 18- Tất cả chư thiên trở về cung điện của mình chơi khoái lạc.
- 19- Lửa dữ ở địa ngục A tỳ tự nhiên dập tắt.
- 20- Đói được no nê.
- 21- Tất cả ngã quỷ không bị đói khát.
- 22- Bốn thiên hạ đều nổi mây lớn và mưa lớn.
- 23- Ánh sáng mặt trăng sáng dịu dàng.
- 24- Các vì sao mọc ban ngày.
- 25- Mặt trời tròn sáng ngời.
- 26- Tất cả cây có hoa đều trở hoa.
- 27- Tất cả cây có trái tự nhiên kết trái.

28- Ba ngàn đại thiên thế giới phát ra hương thơm cõi trời không có mùi hôi thối.

29- Khi Bồ tát sanh đi bảy bước.

30- Trên hư không có lọng trắng tự nhiên che mát.

31- Sau khi đi bảy bước rồi nhìn khắp mười phương.

32- Rống tiếng như Sư tử.

Này Tỳ Xá Khư ! Đó gọi là khi Bồ tát mới sanh có ba mươi hai pháp xuất hiện cùng một lúc.

Tỳ Xá Khư Mẫu bạch Phật :

- Bạch Thế Tôn ! Khi Bồ tát sanh vì lý do gì mà chấn động ba ngàn đại thiên thế giới ?

Phật dạy Tỳ Xá Khư :

- Khi Bồ tát sanh làm cho đại địa chấn động là vì khi Bồ tát thị hiện sanh ở cõi đời này thì đã chấm dứt không còn phiền não. Những chúng sanh nào sắp đắc đạo thì phiền não sẽ diệt trừ cho nên đất chấn động.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh tự nhiên có ánh sáng chiếu khắp thế giới, vì Bồ tát đắc Tam Đạt Trí.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh những nhạc cụ ở thế gian tự nhiên trỗi lên, vì Bồ tát đợc nhập Tam muội.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh vật không gõ mà tự nhiên kêu, vì Bồ tát sắp đánh trống đại pháp.

Này Tỳ Xá Khư ! Tất cả những người bị trói buộc tự nhiên đợc giải thoát, vì Bồ tát sắp độ thoát tất cả chúng sanh trong cảnh già, bệnh, chết.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh tất cả oan gia đều sanh lòng từ. Vì Bồ tát đắc bốn tâm vô lượng.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh tật bệnh đều hết hẳn, vì Bồ tát sắp diệt trừ tất cả các phiền não.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh thì người mù được sáng, vì Bồ tát đắc Thánh Trí Nhãn.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh người điếc được nghe, vì Bồ tát đắc Thánh Thiên Nhĩ.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh thì người què đi được, vì Bồ tát đắc lực bốn thân túc.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh thì người điên được nhớ lại, vì Bồ tát đắc niệm An na bát na.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh thì người câm được nói, vì Bồ tát đắc pháp thân thông mà Như Lai đã biết.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh thì người đi thuyền trôi được trở về, vì Bồ tát đắc Bát Chánh Đạo để dạy chúng sanh.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh thì bảy báu trên mặt đất và hư không tỏa ánh sáng, vì Bồ tát đắc bốn vô ngại trí.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh thì các sông vạn dòng đều ngưng chảy, vì Bồ tát đã làm ngưng đọng bốn sông phiền não.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh thì tất cả chim bay rất mừng đứng yên, vì Bồ tát sắp phá các tà kiến.

Này Tỳ Xá Khur ! Sau khi Bồ tát sanh gió ngừng thổi vì Bồ tát được thường lạc diệt tận tam muội.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh thì những chúng sanh ăn nuốt lẫn nhau đều sanh lòng từ, vì Bồ tát được bốn bộ quyền thuộc dù tôn quý hay ty tiện giàu sang hay nghèo hèn đều được hòa hợp.

Này Tỳ Xá Khur ! Khi Bồ tát sanh ra thì chư thiên về cung điện vui chơi, khi Bồ tát thành Phật thì các thiện nam, thiện nữ xuất gia học đạo đến đắc A la hán, việc làm đã xong dứt tận nguồn sanh tử trong ba cõi xả bỏ gánh nặng

thành vô vi vô dục luôn thích nơi tịch tịnh vui vẻ hoan hỷ. Họ nói với nhau : Chúng ta nay đã được thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết không còn bị sanh tử ở trong thai nữa, mà là tịch tịnh vô nhiễm, như nước đọng trên lá sen, không bị dính mắc.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh thì lửa dữ ở địa ngục A tỳ đều dập tắt, vì Bồ tát sắp diệt trừ lửa dữ ba độc phiền não của chúng sanh.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh thì người đói được no nê, vì Bồ tát đặc thân niệm tam muội.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh thì ngựa quý không còn đói khát nước, vì Bồ tát được nước giải thoát.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh thì có mây lớn trút mưa lớn vì Bồ tát sắp mưa đại pháp thấm nhuần chúng sanh.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh mặt trăng tỏa sáng diệu, vì khi Bồ tát thành Phật chúng sanh vui mừng chiêm ngưỡng.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh thì các vì sao mọc ban ngày, vì Bồ tát khi thành Phật làm cho đệ tử Thanh văn hiện ra nơi đời.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh thì ánh sáng mặt trời rực rỡ, vì Bồ tát đại Thanh văn đặc lục thông.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh cây có hoa đều trở hoa, vì Bồ tát khiến cho đệ tử Thanh văn đặc hoa giải thoát.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh thì cây có trái đều kết trái. Vì Bồ tát khiến cho đệ tử Thanh văn đặc bốn quả Sa môn.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh thì cả đại thiên thế giới tỏa ra mùi thơm, vì Bồ tát được hương giới của Như Lai tỏa khắp thế gian.

Này Tỳ Xá Khư ! Khi Bồ tát sanh thì đi bảy bước, vì Bồ tát đặc bảy đạo Bồ đề.

Này Tỳ Xá Khur ! Sau khi Bồ tát đi thì có lọng trắng trên vì Bồ tát được bóng mát Niết bàn, Bồ tát đi rồi chỉ về phương Đông, vì làm người dẫn đường cho các chúng sanh.

Này Tỳ Xá Khur ! Bồ tát chỉ phương Nam vì làm ruộng phước lành cho chúng sanh.

Này Tỳ Xá Khur ! Bồ tát chỉ phương Tây vì đời này của Bồ tát đã tận, đây là thân cuối cùng.

Này Tỳ Xá Khur ! Chỉ về phương Bắc, vì với tất cả chúng sanh thì Bồ tát đã đắc Vô thượng Bồ đề.

Này Tỳ Xá Khur ! Chỉ phương dưới vì muốn phá tan binh ma để chúng thối lui.

Này Tỳ Xá Khur ! Chỉ phương trên vì làm chỗ qui y cho trời, người.

Này Tỳ Xá Khur ! Rống tiếng Sư tử vì là bậc tối thượng, tối tôn trong trời người tất cả chúng sanh không ai sánh bằng.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ :

Đáng dẫn đường thế gian

Bậc đại thánh vô thượng

Khi sanh hiện điềm lành

Làm ruộng phước chúng sanh

Luân chuyển trong ba cõi

Đây là thân cuối cùng

Như Lai tối đệ nhất

Trí tuệ trong thế gian

Đã phá chúng binh ma

Ứng Cúng vang tiếng tốt
Thế gian chưa từng có
Làm chỗ tựa trời người
Khi Thế Tôn mới sanh
Hiện ba hai điềm lành
Tướng kỳ lạ vi diệu
Đều hiện cùng một lúc
Bồ tát ra khỏi thai
Đất chấn động sáu cách
Tự nhiên ánh sáng lớn
Chiếu khắp cả mười phương
Chúng sanh rợn tóc gáy
Đều nói với nhau rằng
Nguyện mau được thành Phật
Hãy mưa trận đại pháp
Tẩy trừ cấu phiền não
Để con được giải thoát
Nên nay con chí thành
Đảnh lễ đáng Vô thượng.
Sau khi nói kệ này xong

Thế Tôn dạy Tỳ Xá Khư :

- Chư Phật Như Lai không thể nghĩ bàn, pháp Phật nói ra không thể nghĩ bàn, các thiện nam thiện nữ tin những gì Phật nói cũng không thể nghĩ bàn, được đắc quả báo cũng không thể nghĩ bàn, như mưa lớn thấm nhuần sung mãn cho tất cả người, phi nhơn... và các cây cỏ cũng được phát triển, mưa pháp của Như Lai cũng vậy, thấm nhuần tất cả vô lượng chúng sanh. Người đáng được độ sau khi nghe pháp này đều được đắc đạo quả. Nếu ai hưởng quả báo trong trời người theo sở nguyện mà được tùy ý, cho nên nay con hãy chuyên tâm thọ trì pháp này, làm cho bốn chúng đời vị lai đều được tu hành.

Khi Phật nói pháp này có sáu vạn trời người đắc pháp nhãn tịnh, các chư thiên khác và rồng, A tu la, Càn thất bà, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, phi nhơn đều phụng hành. Riêng Tỳ Xá Khư Mẫu đắc pháp nhãn tịnh. Ngàn năm trăm người quyền thuộc thì đối với Phật, Pháp, Tăng có lòng tin kiên cố không thoái chuyển. Tất cả đều hoan hỉ làm lễ Phật rồi lui ra.

KINH ƯU BÀ DI TỊNH HẠNH PHÁP MÔN

- Quyển hạ - hết.

--- o0o ---

Hết